

Bản án số: **28/2024/DS - ST**

Ngày: 12/6/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Trình

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Sỹ

Bà Huỳnh Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

- *Đại diện VKSND quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2023/TLST - DS ngày 19/10/2023 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST -DS ngày 19 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân. Địa chỉ: Số 28C-D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Hương – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như Khang – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ – Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Theo Giấy ủy quyền số 112/2022/UQ-CT.HĐQT ngày 18.10.2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người được ủy quyền lại: Ông Võ Đức Nhật Hiệp, Ông Nguyễn Lâm Huy Thành và ông Nguyễn Văn Tuấn - Cùng chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Cùng địa chỉ tại: 104 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy ủy quyền số 540/2023/UQ-NCB ngày 29.08.2023 của Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

- Bị đơn: Ông Phan Văn N , sinh năm: 1954. Địa chỉ: Tổ 46, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) trình bày:*

NCB - Chi nhánh Đà Nẵng và ông Phan Văn N có ký kết Hợp đồng cho vay số 96/22/HĐCV-9356 ngày 16/08/2022; Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 001/KUNN/06/2022/HĐCV-9356 ngày 16/08/2022 với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng); Mục đích vay: Hoàn tiền mua BĐS. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất trong hạn: Lãi suất kỳ đầu tiên: Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 17/11/2022 là 11,5%/năm; Lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở + 3.52%. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Lãi suất chậm trả 10%/năm

Đề bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, ông Phan Văn N đã ký với NCB Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 092/21/HĐTC-9356 ngày 29/7/2021; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 01/22/PLHĐ/092/21/HĐTC-9356 ngày 16/3/2022; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 002/2022/HĐSĐBĐ/092/21/HĐTC-9356 ngày 16/8/2022.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng thửa đất số 53, tờ bản đồ số: 147, diện tích: 205.7 m²; địa chỉ: tổ 47, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 007592, số vào sổ cấp GCN CTs 204989 do Sở TNMT TP Đà Nẵng cấp cho ông Phan Văn N, bà Phan Thị L (chết ngày 03.6.2020), đăng ký biến động thừa kế cho ông Phan Văn N ngày 22/9/2020.

Quá trình vay vốn, ông Phan Văn N đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ Hợp đồng cho vay đã ký với NCB. Tính đến hết ngày 22/5/2023 ông Phan Văn N chỉ mới thanh toán tiền lãi là 146.934.801đ, nên đã phát sinh nợ quá hạn.

Mặc dù NCB đã nhiều lần đề nghị ông Phan Văn N thanh toán toàn bộ khoản nợ hoặc bàn giao các tài sản để NCB xử lý nhưng ông Phan Văn N vẫn không thực hiện. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, NCB quyết định khởi kiện ông Phan Văn N ra Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, kính đề nghị Quý Tòa xem xét, giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Phan Văn N phải thanh toán cho NCB tổng số tiền theo Hợp đồng đã ký, tạm tính đến hết ngày 12/6/2024 là **3.169.708,714 đồng** (Ba tỷ, một trăm sáu chín triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn, bảy trăm mười bốn đồng), Trong đó: Nợ gốc quá hạn là 2.500.000.000 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc trong hạn là: 202.680,546 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn là: 446.917,808 đồng và lãi chậm trả lãi là: 20.110,359 đồng.

Buộc ông Phan Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký với NCB kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Phan Văn N không thực hiện trả cho NCB toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì NCB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng thửa

đất số 53, tờ bản đồ số: 147, diện tích: 205.7 m²; địa chỉ: tổ 47, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 007592, số vào sổ cấp GCN CTs 204989 do Sở TNMT TP Đà Nẵng cấp cho ông Phan Văn N , bà Phan Thị L (chết ngày 03.6.2020), đăng ký biến động thừa kế cho ông Phan Văn N ngày 22/9/2020.

Nếu số tiền thu được từ quá trình phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, ông Phan Văn N phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho NCB theo các hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký.

** Bị đơn, ông Phan Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và đã nhận được các thông báo, quyết định của Tòa án, có tham gia xem xét thẩm định tại chỗ, nhưng không hợp tác, không đến Tòa án trình bày nguyện vọng của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.*

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

- Đối với bị đơn: ông Phan Văn N , vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 234 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và xử lý tiền án phí, tiền xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân và ông Phan Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về người tham gia tố tụng: Bị đơn, ông Phan Văn N đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Phan Văn N .

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân đối với ông Phan Văn N , Hội đồng xét xử thấy:

Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Đà Nẵng và ông Phan Văn N tại Hợp đồng cho vay số 96/2022/HĐCV-9356 ngày 16/8/2022; Đề

ng nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 001/KUNN/06/2022/HĐCV-9356 ngày 16/8/2022 với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng); Mục đích vay: Hoàn tiền mua BĐS. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất trong hạn: Lãi suất kỳ đầu tiên: Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 17/11/2022 là 11,5%/năm; Lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở + 3.52%. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Lãi suất chậm trả 10%/năm.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Phan Văn N đã nhiều lần vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông Phan Văn N không có thiện chí trả nợ. Do vậy, Ngân hàng TMCP Quốc Dân khởi kiện chấm dứt hợp đồng vay và yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay/khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết đối với ông Phan Văn N.

HĐXX xét thấy: Thực tế, ông Phan Văn N đã nhận tiền vay của Ngân hàng, theo thỏa thuận thì ông Phan Văn N phải thanh toán nợ gốc và lãi theo phân kỳ 01 tháng, vào ngày 25 hàng tháng (12 kỳ) và bắt đầu từ ngày 25/9/2022, ngày kết thúc nợ vay là ngày 17/8/2023. Tuy nhiên, tính đến hết ngày 22/5/2023 ông Phan Văn N chỉ mới thanh toán tiền lãi là 146.934.801đ, nên khoản vay của ông Phan Văn N phát sinh nợ quá hạn. Xét thấy, việc ông Phan Văn N đã nhiều lần không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay do các bên đã thỏa thuận tại: Hợp đồng cho vay số 96/2022/HĐCV-9356 ngày 16/08/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 001/KUNN/06/2022/HĐCV-9356 ngày 16/08/2022 và quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân, xử buộc ông Phan Văn N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân, tổng số tiền tính đến ngày 12/6/2024 là **3.169.708,714 đồng** (Ba tỷ, một trăm sáu chín triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn, bảy trăm mười bốn đồng), Trong đó: Nợ gốc quá hạn là 2.500.000.000 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc trong hạn là: 202.680,546 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn là: 446.917,808 đồng và lãi chậm trả lãi là: 20.110,359 đồng. Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi ông Phan Văn N thanh toán xong hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 96/2022/HĐCV-9356 ngày 16/08/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 001/KUNN/06/2022/HĐCV-9356 ngày 16/08/2022 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 092/21/HĐTC-9356 ngày 29/7/2021; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 01/22/PLHĐ/092/21/HĐTC-9356 ngày 16/3/2022; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 002/2022/HĐSĐBĐ/092/21/HĐTC-9356 ngày 16/8/2022, thì tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng thửa đất số 53, tờ bản đồ số: 147, diện tích: 205.7 m²; địa chỉ: tổ 47, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 007592, số vào sổ cấp GCN CTs 204989 do Sở TNMT TP Đà

Năng cấp cho ông Phan Văn N , bà Phan Thị L (chết ngày 03.6.2020), đăng ký biến động thừa kế cho ông Phan Văn N ngày 22/9/2020.

3.2. Tại Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ, ông Phan Văn N cam kết nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay mà không khắc phục thì NCB có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng NCB. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 299, Điều 303, Điều 323 Bộ luật dân sự. Do vậy, khi ông Phan Văn N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 092/21/HĐTC-9356 ngày 29/7/2021; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 01/22/PLHĐ/092/21/HĐTC-9356 ngày 16/3/2022; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 002/2022/HĐSĐBĐ/092/21/HĐTC-9356 ngày 16/8/2022 sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

3.3. Trường hợp ông Phan Văn N đã thanh toán xong các khoản nợ (cả gốc và lãi), thì căn cứ quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự, Ngân hàng TMCP Quốc Dân phải trả lại cho ông Phan Văn N bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 007592, sổ vào sổ cấp GCN CTs 204989 do Sở TNMT TP Đà Nẵng cấp cho ông Phan Văn N , bà Phan Thị L (chết ngày 03.6.2020), đăng ký biến động thừa kế cho ông Phan Văn N ngày 22/9/2020.

3.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, thì ông Phan Văn N phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho NCB theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ.

[4]. Về đề nghị của đại diện VKSND quận Liên Chiểu tại phiên tòa:

Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân đối với ông Phan Văn N . HĐXX xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về tiền xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền 3.000.000đ, ông Phan Văn N phải chịu theo quy định tại Điều 157, 158 BLTTDS, do Ngân hàng đã nộp và đã chỉ nên ông Phan Văn N phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền 3.000.000đ.

[6]. Về tiền án phí DS-ST: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội là: 3.169.708,714 đồng = 72.000.000đ + (1.169.708,714 đồng x 2%) = 95.364.174đ.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 43.154.037 đồng theo biên lai thu tiền số 0002335 ngày 17.10.2023, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, 227, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 299, 303, 320, 322, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân đối với Ông Phan Văn N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Xử:

1. Buộc Ông Phan Văn N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tính đến ngày 12/6/2024 là **3.169.708,714 đồng** (*Ba tỷ, một trăm sáu chín triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn, bảy trăm mười bốn đồng*), Trong đó: Nợ gốc quá hạn là 2.500.000.000 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc trong hạn là: 202.680,546 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn là: 446.917,808 đồng và lãi chậm trả lãi là: 20.110,359 đồng. Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi ông Phan Văn N thanh toán xong hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 96/2022/HĐCV-9356 ngày 16/08/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 001/KUNN/06/2022/HĐCV-9356 ngày 16/08/2022.

2. Trường hợp ông Phan Văn N không trả được khoản nợ nêu trên thì toàn bộ tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 53, tờ bản đồ số: 147, diện tích: 205.7 m²; địa chỉ: tổ 47, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 007592, số vào sổ cấp GCN CTs 204989 do Sở TNMT TP Đà Nẵng cấp cho ông Phan Văn N, bà Phan Thị L (chết ngày 03.6.2020), đăng ký biến động thừa kế cho ông Phan Văn N ngày 22/9/2020, được xử lý theo Điều 323 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

3. Sau khi ông Phan Văn N thanh toán xong các khoản nợ (cả gốc và lãi), thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân phải trả lại cho ông Phan Văn N : Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 007592, số vào sổ cấp GCN CTs 204989 do Sở TNMT TP Đà Nẵng cấp cho ông Phan Văn N, bà Phan Thị L (chết ngày 03.6.2020), đăng ký biến động thừa kế cho ông Phan Văn N ngày 22/9/2020.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, thì ông Phan Văn N phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ.

5. Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phan Văn N phải chịu số tiền 95.364.174đ.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 43.154.037 đồng theo biên lai thu tiền số 0002335 ngày 17.10.2023, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

6. Tiền xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Phan Văn N phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân tiền xem xét thẩm định tại chỗ, số tiền 3.000.000đ.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Trình